

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA



**THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA**

*(Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0101326329 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp
lần đầu ngày 19/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/07/2017)*

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

Công ty Cổ phần Dược Khoa

Địa chỉ giao dịch: Số 9 Nguyễn Công Trứ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội

Điện thoại: 024 3933 2607 Fax: 024 3972 8753

Website: <http://www.dkpharma.vn/>

Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Địa chỉ :52 Lạc Long Quân, P.Bưởi, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội

Điện thoại: 024.3773 70 70 Fax: 024.3773 90 58

Website: <http://www.fpts.com.vn/>

Phụ trách Công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Trường Giang – Tổng Giám Đốc

Điện thoại: 024 3933 2607 Fax: 024 3972 8753

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2. Cơ cấu tổ chức tổ chức:	8
3. Cơ cấu cổ đông	16
4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty	17
5. Hoạt động kinh doanh	
17	
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	20
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
8. Chính sách đối với người lao động	23
9. Chính sách cổ tức.....	24
10. Tình hình tài chính.....	24
11. Tình hình tài sản	27
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay, ...).....	29
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:	29
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có).....	29
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	29
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động quản trị	29
2. Kế hoạch tăng cường quản trị	41
III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH. Error! Bookmark not defined.	
1. Tổ chức kiểm toán	Error! Bookmark not defined.
2. Tổ chức tư vấn	Error! Bookmark not defined.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ.....	7
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	16
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông của Công ty	17
Bảng 4: Kết quả kinh doanh năm 2016 – 2017	20
Bảng 5: Cơ cấu lao động	23
Bảng 6: Tình hình Công nợ phải thu	25
Bảng 7: Tình hình Công nợ phải trả.....	25
Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính.....	26
Bảng 9: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2017	27
Bảng 10: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	24
Bảng 11: Kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo	27
Bảng 12: Thành viên Hội đồng quản trị.....	30
Bảng 13: Thành viên ban kiểm soát	36
Bảng 14: Thành viên Ban Giám đốc	39

CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCKNN	: Ủy ban chứng khoán nhà nước
Công ty	: Công ty cổ phần Dược khoa
CTCP	: Công ty cổ phần
SGDCK	: Sở giao dịch chứng khoán
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
Giấy CNĐKKD	: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
BKS	: Ban kiểm soát

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đăng ký giao dịch

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA**
 Tên giao dịch quốc tế : **DUOC KHOA PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**
 Tên viết tắt : **DK PHARMA JSC**
 Trụ sở chính : **Số 9 Nguyễn Công Trứ, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội**
 Điện thoại : **024 39332607**
 Fax : **024 39728753**
 Website : **www.dkpharma.vn**

Logo :



Người đại diện pháp luật : Ông Nguyễn Trường Giang – Tổng giám đốc
 Giấy Chứng nhận ĐKDN : 0101326329 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 8 năm 2002, thay đổi lần thứ 7 ngày 25 tháng 7 năm 2017
 Vốn điều lệ đăng ký : 30.039.100.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ không trăm ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng)
 Vốn điều lệ thực góp : 30.039.100.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi tỷ không trăm ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng)

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu, thực phẩm chức năng, dịch vụ và làm đẹp

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: DKP
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.003.910 cổ phiếu
- Tổng số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng: 98.600 cổ phiếu
- Lý do hạn chế chuyển nhượng:

Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động cam kết làm việc lâu dài theo quy định tại điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

- Giới hạn về tỉ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ –CP ngày 26 tháng 6

năm 2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015.

- Hiện tại, lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty sẽ là 0%.

1.3. Quá trình hình thành, phát triển

Ngày 24/05/2001, Công ty Dược Khoa được Thành lập theo Quyết định số 1633/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế. Công ty là Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Trường Đại học Dược Hà Nội được thành lập và hoạt động theo đăng ký kinh doanh số 113497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/08/2002 với vốn điều lệ là 3,7 tỷ đồng, với ngành nghề kinh doanh chính là Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu.

Ngày 30/06/2010, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 2334/QĐ-BYT về việc chuyển đổi Công ty Dược Khoa trực thuộc Trường Đại học Dược Hà Nội thành Công ty TNHH MTV Dược khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ với vốn điều lệ là 4 tỷ đồng.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 09/09/2014 Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 6930/VPCP-ĐMDN về việc điều chỉnh Phương án sắp xếp, đổi mới Doanh nghiệp Bộ Y tế, theo đó Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội là một trong những đơn vị sẽ thực hiện cổ phần hóa chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Ngày 24/02/2016, Công ty thực hiện đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, cụ thể:

- Hình thức: Đấu giá qua Sở GDCK Hà Nội
- Số lượng cổ phần đưa ra đấu giá: 147.968 cổ phần
- Giá đấu thành công cao nhất: 71.000 đồng/cổ phần
- Giá đấu thành công thấp nhất: 71.000 đồng/cổ phần
- Giá đấu thành công bình quân: 71.000 đồng/cổ phần

Ngày 01/08/2016, Công ty chính thức tổ chức họp ĐHĐCĐ lần đầu;

Ngày 22/08/2016, Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội chính thức hoạt động theo mô hình CTCP theo giấy ĐKKD số 0101326329 do Sở KHĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày lần đầu ngày 19/08/2002, thay đổi lần 4 ngày 22/8/2016 với vốn điều lệ 5.600.000.000 đồng

Ngày 19/01/2017, Công ty tăng vốn điều lệ từ 5.600.000.000 đồng lên 25.371.100.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược, theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 – năm 2016 số 02-16/NQ-ĐHĐCĐ-DK ngày 04/10/2016.

Ngày 25/07/2017, Công ty tăng vốn điều lệ từ 25.371.100.000 đồng lên 30.039.100.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 21/04/2017.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0101326329 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 25/07/2017 với vốn điều lệ là 30.039.100.000 đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ:

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức CTCP cho đến nay, Công ty đã 2 lần tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

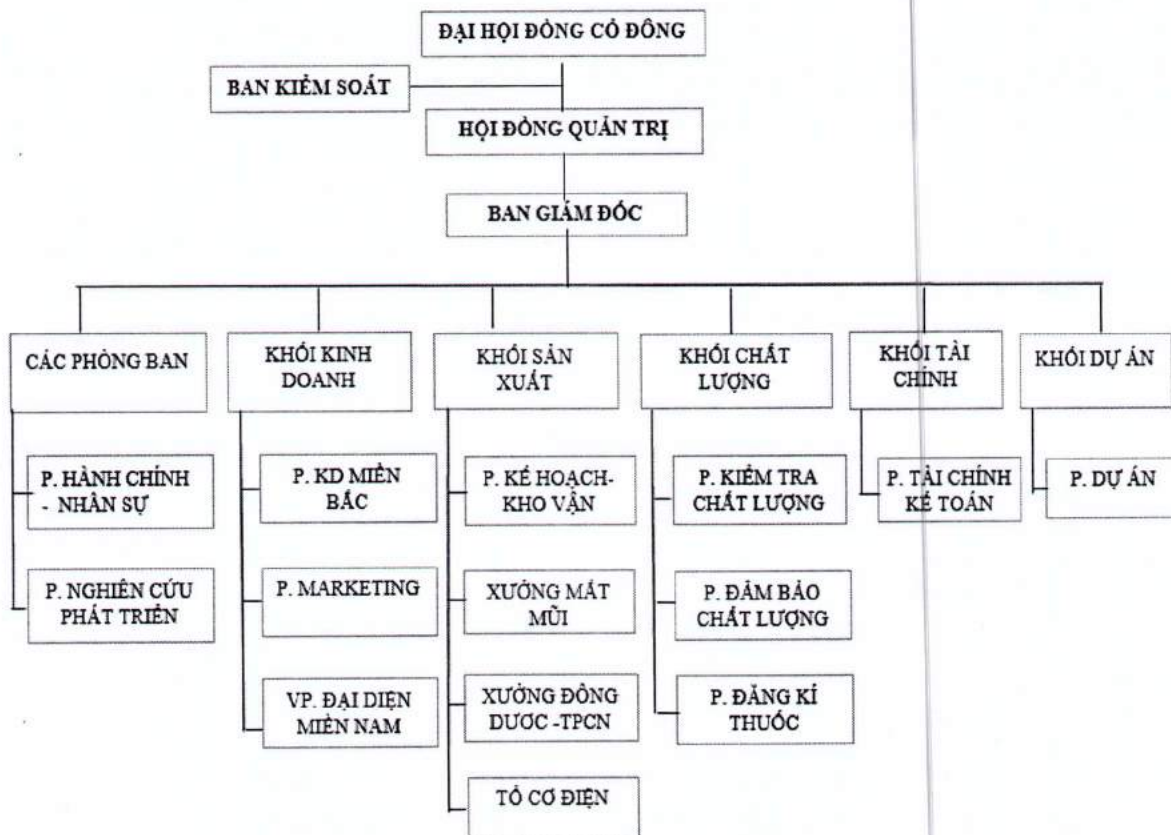
Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
19/01/2017	19.771.100	25.371.100	Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), và phát hành cổ phiếu cho nhà đầu tư chiến lược	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 – năm 2016 số 02-16/NQ-ĐHĐCĐ-DK ngày 04/10/2016 - GCN đăng ký kinh doanh số 0101326329 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội thay đổi lần 6 ngày 19/01/2017
25/7/2017	4.668.000	30.039.100	Phát hành cổ phần chào bán cho các cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 21/04/2017. - GCN đăng ký kinh doanh số 0101326329 Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội thay đổi lần 7 ngày 25/07/2017

Nguồn: Công ty cổ phần dược khoa

2. Cơ cấu tổ chức tổ chức:



Diễn giải:

Công ty Cổ phần Dược khoa thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm toán nội bộ
- Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- Các phòng ban chức năng

• Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

• Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc

thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

Số lượng và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty là 05 (năm) Thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và của thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

• **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên.

• **Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm hoặc quyết định thuê.

Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các phòng ban.

✓ **Phòng Hành chính - Nhân sự.**

- Quản lý công tác tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý:
 - + Triển khai các mô hình quản lý của Công ty và các đơn vị thành viên, các thủ tục pháp lý phù hợp với mô hình tổ chức.
 - + Xây dựng tổ chức, triển khai văn hóa doanh nghiệp.
 - + Tổ chức triển khai xây dựng và duy trì hệ thống quản lý KPIs.
- Quản lý các hoạt động tuyển dụng/bổ nhiệm – đào tạo – đánh giá – phát triển nhân sự:
 - + Tổ chức lập kế hoạch, thực hiện, kiểm tra hoạt động tuyển dụng/bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động, đào tạo nhân sự, đánh giá và phát triển năng lực nhân sự.
 - + Tổ chức thực hiện, theo dõi, báo cáo các hoạt động thi đua, khen thưởng, kỷ luật với CBCNV.
- Quản lý tiền lương, chế độ cho người lao động:
 - + Lập kế hoạch xây dựng, giám sát, kiểm tra thực hiện các quy chế, quy trình, quy định về quản lý hành chính, nhân sự, chế độ tiền lương- bảo hiểm cho người lao động trong công ty. Đề xuất các phương án điều chỉnh tiền lương, phụ cấp của Công ty, phòng ban và cá nhân.
 - + Thực hiện chấm công, tính lương, báo cáo lao động định kỳ và thực hiện các quy định về phụ cấp, tiền thưởng.
 - + Thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến chế độ BHXH, BHYT, BHTN của người lao động, doanh nghiệp, cơ quan bảo hiểm xã hội.
- Quản lý phương tiện, tài sản phục vụ đi lại:
 - + Quản lý, điều động lái xe, phương tiện vận chuyển phục vụ làm việc, đi lại của văn phòng và nhà máy.
- Quản lý Hành chính:

- + Tổ chức thực hiện các công việc hành chính (cung cấp điện, nước, hệ thống CNTT, văn phòng phẩm, đồ BHLĐ, các loại thuế liên quan tới hoạt động của Văn phòng, Nhà xưởng) để duy trì hoạt động của văn phòng, nhà máy.
- + Quản lý các chi phí khối văn phòng (điện, nước, điện thoại, internet, đi lại, ăn uống, văn phòng...)
- Quản lý An ninh- Bảo vệ, vệ sinh:
 - + Tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ tài sản, an ninh trật tự, vệ sinh mặt bằng sinh hoạt chung của toàn công ty (Văn phòng, các Xưởng SX).
- Quản lý việc tuân thủ các yêu cầu luật định và yêu cầu khác:
 - + Tổ chức thực hiện cập nhật, rà soát, kiểm tra các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động an toàn lao động, môi trường, người lao động, đề xuất các giải pháp thực hiện trước khi trình xin ý kiến của lãnh đạo công ty.
 - + Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ luật định.
 - + Trao đổi thông tin với các cơ quan chức năng về kết quả thực hiện tuân thủ các yêu cầu luật định.
- Quản lý bếp ăn:
 - + Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các hoạt động bếp ăn công nghiệp tại nhà máy, đảm bảo chất lượng, vệ sinh- an toàn thực phẩm.
- ✓ **Phòng Nghiên cứu – Phát triển:**
 - Nghiên cứu sản phẩm:
 - + Tiếp nhận yêu cầu sản phẩm mới, xem xét tính khả thi.
 - + Lập kế hoạch triển khai nghiên cứu.
 - + Triển khai nghiên cứu sản phẩm mới.
 - + Đánh giá kết quả nghiên cứu.
 - Chuyển giao quy trình công nghệ:
 - + Lập kế hoạch, thực hiện thử nghiệm lô đầu.
 - + Xây dựng và ban hành, cập nhật quy trình công nghệ, định mức nguyên liệu.
 - + Đánh giá và hiệu chỉnh lại các thông số quá trình, thông số sản phẩm, định mức Nguyên liệu.
 - Phát triển sản phẩm và cải tiến quy trình công nghệ:
 - + Tiếp nhận, xem xét các yêu cầu cải tiến chất lượng sản phẩm và quy trình công nghệ.
 - + Thay đổi quy trình, công thức tạo sản phẩm.
 - + Đánh giá kết quả sau khi thay đổi, thông báo các bộ phận liên quan.
 - Quản lý trang thiết bị, nguyên liệu phục vụ nghiên cứu:
 - + Lập kế hoạch mua sắm thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu phục vụ nghiên cứu.
 - + Tổ chức đánh giá lựa chọn nhà cung cấp trang thiết bị, nguyên liệu nghiên cứu.
 - + Quản lý việc bảo quản, sử dụng trang thiết bị của phòng.
 - + Quản lý việc bảo quản, sử dụng nguyên liệu của phòng.
 - Quản lý chi phí nghiên cứu phát triển sản phẩm:

- + Lập kế hoạch chi phí hoạt động Nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới.
- + Theo dõi, báo cáo chi phí nghiên cứu phát triển sản phẩm.
- Quản lý tài liệu, dữ liệu, hồ sơ:
 - + Soạn thảo, cập nhật các quy trình, hướng dẫn quản lý hoạt động nghiên cứu phát triển.
 - + Quản lý các hồ sơ, dữ liệu của phòng.
- Quản lý nhân sự (nội bộ):
 - + Lập, rà soát kế hoạch định biên lao động và phân công trách nhiệm – quyền hạn cho từng vị trí.
 - + Xác định yêu cầu năng lực, đánh giá định kỳ và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực nhân viên.
 - + Chăm công, đánh giá kết quả làm việc của từng nhân viên

Khối kinh doanh.

- Tham mưu chiến lược phát triển thương hiệu của Công ty.
- Tham mưu chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm.
- Tham mưu phát triển sản phẩm theo định hướng chiến lược công ty.
- Tìm kiếm, xây dựng, phát triển hệ thống khách hàng đặt hàng sản xuất tại công ty.
- Quản lý việc tiếp nhận và xử lý đơn đặt hàng sản xuất.
- Quản lý hệ thống nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, kinh doanh.
- Xây dựng và phát triển hệ thống phân phối trực tiếp các sản phẩm của công ty sản xuất.
- Xây dựng, phát triển hệ thống bán lẻ của công ty.

Khối sản xuất

✓ **Phòng Kế hoạch – Kho vận.**

- Quản lý kế hoạch sản xuất:
 - + Lập kế hoạch sản lượng năm, hàng tháng và theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch sản lượng.
 - + Lập kế hoạch sản xuất chi tiết cho từng tháng, tuần. Gửi các bộ phận triển khai thực hiện.
 - + Phân tích và báo cáo kết quả sản xuất tháng, quý, năm.
- Quản lý kế hoạch cung ứng nguyên vật liệu:
 - + Lập dự trữ NVL năm, quý cho sản xuất dựa trên kế hoạch sản lượng.
 - + Lập kế hoạch mua NVL phục vụ sản xuất dựa trên kế hoạch chi tiết của từng tháng, từng tuần, giá trị tổng kho hàng hóa.
 - + Theo dõi, cập nhật thời gian giao hàng tối thiểu (leadtime) và tình trạng tồn kho tối thiểu, năng lực sản xuất đối với từng nhóm sản phẩm đảm bảo không bị thiếu hàng cho sản xuất.
- Quản lý kho nguyên liệu, kho bao bì, kho thành phẩm của công ty:
 - + Tổ chức thực hiện công tác bảo quản, xếp dỡ hàng hóa đảm bảo chất lượng, điều kiện vệ sinh và an toàn cho hàng hóa.

- + Tổ chức thực hiện công tác xuất nhập hàng hóa, vận chuyển nội bộ đảm bảo không bị mất mát, thiếu hụt, nhầm lẫn hàng hóa khi nhập và xuất.
- + Quản lý hồ sơ, chứng từ tất cả hàng hóa trong kho.
- Theo dõi hao phí sản xuất, phối hợp xây dựng định mức hư hao nguyên vật liệu cho từng sản phẩm:
 - + Tổ chức xác định và lập định mức hao phí của từng sản phẩm/ NVL.
 - + Thống kê và theo dõi, báo cáo hao phí của NVL và sản phẩm. Đưa ra biện pháp nhằm tiết kiệm và giảm thiểu hao phí trong quá trình xuất nhập hàng, bảo quản và sử dụng.
 - + Tổng hợp, cung cấp số liệu thực tế đối với các đơn hàng mới để bộ phận kinh doanh xác định lại định mức và giá bán phù hợp.
- ✓ **Xưởng mắt mũi.**
 - Kiểm soát kế hoạch sản xuất:
 - + Tiếp nhận kế hoạch sản xuất, lập KHSX cho Xưởng.
 - + Thống kê số liệu, báo cáo kết quả sản xuất hàng ngày.
 - + Theo dõi kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, báo cáo cho Giám Đốc khối SX hàng tuần, tháng.
 - Quản lý quá trình sản xuất:
 - + Tiếp nhận lệnh sản xuất, lập kế hoạch nhân sự, bố trí sản xuất, giao việc cho các tổ sản xuất.
 - + Thực hiện sản xuất tuân thủ quy trình, hướng dẫn, quy định trong sản xuất.
 - + Ghi chép, báo cáo hồ sơ sản xuất theo quy định.
 - + Xử lý các sự cố trong quá trình sản xuất theo phân cấp, thông báo bộ phận cơ điện/ QA xử lý các sự cố ngoài phạm vi trách nhiệm được giao.
 - Kiểm soát định mức NVL, lao động:
 - + Thống kê và phân tích năng suất lao động, định mức NVL, công suất vận hành.
 - + Thực hiện cải tiến, giảm hao phí, lãng phí NVL, nhân công, tăng công suất máy trong sản xuất.
 - Quản lý nhân sự:
 - + Lập, rà soát kế hoạch định biên lao động và phân công trách nhiệm - quyền hạn cho từng vị trí.
 - + Xác định yêu cầu năng lực, đánh giá định kỳ và tổ chức đào tạo nâng cao năng lực nhân viên.
 - + Chăm công, báo cáo sản lượng của từng nhân viên.
 - Quản lý tài liệu, hồ sơ sản xuất:
 - + Soạn thảo, cập nhật các SOP vận hành, vệ sinh trước khi triển khai sản xuất sản phẩm mới.
 - + Quản lý các hồ sơ, dữ liệu sản xuất của phân xưởng.
- ✓ **Xưởng đông dược – thực phẩm:**
 - Kiểm soát kế hoạch sản xuất:

- + Tiếp nhận kế hoạch sản xuất, lập và thực hiện kế hoạch Sản xuất tuần của xưởng.
- + Theo dõi số liệu, báo cáo kết quả sản xuất hàng ngày.
- + Thống kê kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, báo cáo cho Giám Đốc khối SX hàng tuần, tháng, quý, năm.
- Quản lý quá trình sản xuất:
 - + Tiếp nhận lệnh sản xuất, lập kế hoạch nhân sự, giao việc cho các tổ sản xuất.
 - + Tổ chức giao nhận tư nguyên liệu phụ liệu cho sản xuất.
 - + Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ sản xuất và môi trường sản xuất.
 - + Kiểm tra tình trạng thiết bị, dụng cụ, môi trường và các điều kiện khác trước, trong, sau ca sản xuất.
 - + Sản xuất theo quy định, quy trình đã ban hành.
 - + Xử lý các sự cố trong quá trình sản xuất theo phân cấp, thông báo bộ phận cơ điện/ QA xử lý các sự cố ngoài phạm vi trách nhiệm được giao.
- Kiểm soát định mức NVL, lao động:
 - + Thống kê và phân tích năng suất lao động, định mức NVL, công suất vận hành.
 - + Thực hiện cải tiến, giảm hao phí, lãng phí NVL, nhân công trong sản xuất, tăng công suất máy.
- Quản lý tài liệu, hồ sơ sản xuất:
 - + Soạn thảo, cập nhật các SOP vận hành, vệ sinh trước khi triển khai sản xuất sản phẩm mới.
 - + Quản lý các hồ sơ, dữ liệu sản xuất của xưởng.
- ✓ **Tổ cơ điện.**
 - Quản lý và sửa chữa, thay thế, bảo dưỡng, nâng cấp, mua mới các hệ thống thiết bị, hệ thống phụ trợ:
 - + Quản lý thiết bị sản xuất và phụ trợ.
 - + Triển khai bảo dưỡng máy móc thiết bị.
 - + Tổ chức triển khai mua sắm vật tư trang thiết bị.
 - + Tổ chức triển khai cải tiến máy móc, thiết bị.
 - + Xử lý sự cố hư hỏng máy móc, thiết bị.
 - + Quản lý cấp phát vật tư sửa chữa – bảo dưỡng.
 - Quản lý và vận hành hệ thống phụ trợ (điện, nước, hệ thống điều hòa không khí, khí nén, hệ thống nước RO) phục vụ sản xuất:
 - + Tổ chức, triển khai vận hành hệ thống phụ trợ.
 - Lắp đặt hệ thống thiết bị máy móc sản xuất và phụ trợ:
 - + Tổ chức, triển khai việc lắp đặt hệ thống thiết bị, máy móc sản xuất và phụ trợ.
 - Kiểm định an toàn, hiệu chuẩn, thẩm định các hệ thống thiết bị, hệ thống phụ trợ trong công ty:
 - + Tổ chức, triển khai kiểm định an toàn, hiệu chuẩn, thẩm định các hệ thống thiết bị, hệ thống phụ trợ trong công ty.

Khối chất lượng.

✓ **Phòng Kiểm tra chất lượng:**

- Thực hiện công tác kiểm nghiệm theo quy định GMP-WHO, Công ty và Kiểm tra chất lượng:
 - + Kiểm nghiệm mẫu nguyên liệu, bao bì, sản phẩm chuyển giai đoạn, bán thành phẩm và thành phẩm, mẫu theo dõi độ ổn định, mẫu nghiên cứu và mẫu khiếu nại.
- Biên soạn, sửa đổi và bổ sung các tài liệu liên quan đến chuyên môn kiểm nghiệm:
 - + Biên soạn, sửa đổi và bổ sung các tiêu chuẩn kỹ thuật của nguyên vật liệu và sản phẩm.
 - + Biên soạn, sửa đổi và bổ sung các quy định và quy trình thao tác chuẩn kiểm nghiệm.
 - + Phối hợp với các bộ phận khác trong công tác biên soạn, sửa đổi và bổ sung các tài liệu có liên quan đến kiểm nghiệm.
- Quản lý toàn bộ các hồ sơ kiểm nghiệm nguyên liệu và sản phẩm:
 - + Ghi chép, lưu trữ, quản lý và bảo mật hồ sơ kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện công tác thẩm định, tái thẩm định và thanh tra của Công ty:
 - + Phối hợp thực hiện theo sự phân công.
- Thực hiện đào tạo nội bộ, đánh giá nhân viên và tham gia đào tạo toàn Công ty:
 - + Đào tạo nội bộ cho nhân viên phòng Kiểm tra chất lượng.
 - + Tham gia lập chương trình và đào tạo toàn công ty.
- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn GLP-WHO:
 - + Áp dụng các nguyên tắc GLP trong hoạt động chuyên môn.
 - + Thực hiện đảm bảo chất lượng trong kiểm nghiệm.
 - + Cập nhật và tổ chức thực hiện các chính sách, quy định, quy chế của GLP-WHO.
- Tổ chức việc mua hóa chất và trang thiết bị phục vụ công tác kiểm nghiệm.
- Tổ chức thực hiện việc hiệu chuẩn các thiết bị đo lường của toàn công ty:
 - + Tổ chức thực hiện hiệu chuẩn.
 - + Quản lý hồ sơ hiệu chuẩn.

✓ **Phòng Đảm bảo chất lượng:**

- Kiểm soát chất lượng sản phẩm:
 - + Kiểm soát chất lượng NVL đầu vào.
 - + Kiểm soát chất lượng trong quá trình sản xuất.
 - + Kiểm soát chất lượng thành phẩm, trước khi giao hàng.
 - + Xử lý phàn nàn của khách hàng về chất lượng, thu hồi sản phẩm.
 - + Quản lý việc lựa chọn, sử dụng, hiệu chuẩn và kiểm định các thiết bị/ dụng cụ đo của toàn công ty.
 - + Kiểm soát tài liệu, tiêu chuẩn chất lượng.
- Phân tích, đánh giá và ngăn ngừa/ giảm thiểu các rủi ro chất lượng:
 - + Thống kê, phân tích lỗi và rủi ro chất lượng, theo dõi kết quả khắc phục.
 - + Kiểm soát thay đổi trong quá trình sản xuất.
- Thẩm định quá trình sản xuất và độ ổn định của sản phẩm:

- + Thẩm định, xác nhận năng lực kiểm soát quá trình sản xuất đáp ứng yêu cầu chung của ngành.
- + Đánh giá, theo dõi độ ổn định của sản phẩm.

✓ **Phòng Đăng ký thuốc:**

- Đăng ký mới, đăng ký lại, đăng ký gia hạn, đăng ký thay đổi, bổ sung sản phẩm
 - + Tiếp nhận công thức đăng ký
 - + Nộp hồ sơ đăng ký
 - + Theo dõi thời gian hết hạn đăng ký của sản phẩm
 - + Lưu giữ hồ sơ gốc
- Đăng ký quảng cáo sản phẩm
 - + Lập nội dung quảng cáo theo định hướng của Marketing
 - + Chính sửa thiết kế theo đúng quy định của cơ quan quản lý.
- Đăng ký kê khai giá

Khối tài chính.

✓ **Phòng Tài chính – kế toán:**

- Quản lý doanh thu và công nợ bán hàng:
 - + Tiếp nhận yêu cầu, xuất hóa đơn bán hàng, theo dõi VAT đầu ra.
 - + Theo dõi và quản lý công nợ của khách hàng.
- Quản lý chi phí đầu vào:
 - + Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu đầu vào.
 - + Kiểm soát chi phí tồn kho Nguyên vật liệu đầu vào và thành phẩm.
 - + Thực hiện nghiệp vụ kế toán NVL, thành phẩm và hao phí.
- Quản lý chi phí tiền lương, Bảo hiểm, thuế TNCN:
 - + Kiểm soát chi phí lao động.
 - + Kế toán tiền lương, bảo hiểm, Thuế TNCN.
- Kiểm soát dòng tiền qua tài khoản và quỹ tiền mặt:
 - + Thực hiện thanh toán và theo dõi luồng tiền qua tài khoản.
 - + Kiểm soát các khoản vay ngắn hạn.
 - + Kiểm soát quỹ tiền mặt.
- Quản lý hồ sơ, chứng từ kế toán của công ty:
 - + Quản lý hồ sơ, chứng từ kế toán, đảm bảo hợp lý, hợp lệ, hợp pháp theo đúng quy định.
- Quản lý nguồn vốn dự án đầu tư nhà máy:
 - + Quản lý, theo dõi nguồn vốn đầu tư của Công ty.
 - + Theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư nhà máy.
- Quản lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ:
 - + Kế toán TSCĐ, CCDC.
- Các công việc khác:

- + Thực hiện các công việc về thuê thuê kho, bảo hiểm tài sản cho nhà máy và các công việc khác.
- Quản lý tài chính- kế toán của phòng dự án:
 - + Tham gia xây dựng dự án.
 - + Quản lý thực hiện hợp đồng Dự án.
 - + Quản lý tài chính của khối dự án.
- Thực hiện các nghĩa vụ báo cáo tài chính- kế toán theo quy định pháp luật:
 - + Tổng hợp, báo cáo, phân tích chi phí các hoạt động so với kế hoạch.
 - + Thực hiện các nghĩa vụ báo cáo tài chính, kế toán định kỳ.
- Quản lý tài chính- kế toán cho phân xưởng hóa sinh:
 - + Quản lý hoạt động kế toán của phân xưởng hóa sinh.
 - + Quản lý tài chính của phân xưởng hóa sinh.

Khối dự án.

✓ **Phòng Dự án.**

- Phát triển hệ thống dược liệu của Công ty:
 - + XD, quản lý các dự án KH - CN trong vùng (Đối với các ĐT, DA KH - CN phục vụ cho việc phát triển dược liệu của vùng do Công ty trực tiếp đầu tư và/hoặc phối hợp đầu tư).
 - + Quản lý vốn đầu tư (đối với các vùng chưa có tổ chức kinh tế, công ty xây dựng phương án đầu tư và cách thức triển khai để xây dựng vùng trồng dược liệu ổn định).
 - + Lập kế hoạch và triển khai phát triển vùng nguyên liệu (Tổ chức triển khai để đạt mục tiêu đã đặt ra theo chu kỳ hàng năm).
- Dự án Khoa học – Công nghệ:
 - + Tìm kiếm và khai thác các đề tài, dự án KH – CN.
 - + Lập kế hoạch triển khai và thực hiện.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ và Cơ cấu cổ đông của Công ty

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty tính đến ngày 14/05/2018

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 14/05/2018

STT	Cổ đông	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CPTM Dược Khoa	1.401.656	14.016.560.000	46,66
2	Nguyễn Trường Giang	336.977	3.369.770.000	11,22
3	Bạch Đức Huyền	287.680	2.876.800.000	9,58
4	Tổng Công ty Đầu Tư và kinh doanh vốn nhà nước – Công ty TNHH	180.810	1.808.100.000	6,02
5	Trần Văn Ôn	150.445	1.504.450.000	5,01

Tổng cộng	2.357.568	23.575.680.000	78,48
------------------	------------------	-----------------------	--------------

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 14/05/2018)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập: Công ty không có cổ đông sáng lập.

3.3. Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/05/2018

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty

STT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng (cổ phần)	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	63	3.003.910	30.039.100.000	100
1	Tổ chức trong nước	2	1.582.466	15.824.660.000	52,68
2	Cá nhân trong nước	61	1.410.444	14.104.440.000	46,95
II	Nước ngoài	-	-	-	0
III	Cổ phiếu quỹ	1	11.000	110.000.000	0,37
	Tổng cộng	64	3.003.910	30.039.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty ngày 14/05/2018)

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con của Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty





- Công ty mẹ: Không có
- Công ty con: Không có
- Những công ty mà Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có
- Những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với: Không có

5. Hoạt động kinh doanh




Công ty Cổ phần Dược Khoa được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101326329 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/08/2002, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 25/07/2017.

Công ty tập trung sản xuất nhóm sản phẩm chính như:

- Dòng thuốc không chứa kháng sinh nhóm Beta-lactam:
 - + Thuốc nhỏ và xịt mũi: Công ty có những sản phẩm như thuốc xịt mũi xylogen, aladka, thuốc xịt mũi cho trẻ em elossy. Những sản phẩm này đều có tác dụng vệ sinh mũi, làm giảm triệu chứng ngạt mũi, viêm mũi, viêm xoang.

 <p>Thành phần: Dexamethasone Naphosphate 15mg Xylometazolin HCL..... 7,5mg Neomycin sunfat 75mg Hộp 1 lọ 15ml</p>	<p>Thuốc nhỏ mũi Elosy</p>  <p>Thành phần: Xylometazolin Hydroclorid 0,05% Hộp 1 lọ 5ml</p>
<p>Thuốc xịt mũi Xylogen</p> <p>Thành phần: Xylometazolin Hydroclorid 15mg Borneol, Menthol, Camphor Hộp 1 lọ 10ml</p> 	<p>Thuốc nhỏ mũi Elosy+</p> <p>Thành phần: Xylometazolin Hydroclorid..... 0,1% Hộp 1 lọ 10ml</p> 

+ Thuốc nhỏ mắt: Những sản phẩm nhỏ mắt như thuốc nhỏ mắt eskar, pandex, estobra được dùng để làm sạch mắt, làm giảm khó chịu, mỏi mắt, ngứa mắt, khô rát do đọc sách hay làm việc trên máy tính nhiều và phòng ngừa các bệnh về mắt.

<p>Eskar</p>  <p>Thành phần: Natri Clorid 0,042g Tá dược: Acid boric, Natri borate, Benzalkonium chloride, Natri edetate, Borneol tự nhiên, Camphor, Menthol, Nước cất Hộp 1 lọ 15ml</p>	<p>Pandex</p> 
<p>Tobeta</p>  <p>Thành phần: Tobramycin (dưới dạng Tobramycin sulfat)..... 15mg Betamethasone Natri phosphat 5mg Tá dược: Acid citric, Natri hydroxyd, Natri chloride, Thimerosal, Nước cất vừa đủ 5ml Hộp 1 lọ 5ml</p>	<p>Thành phần: Tobramycine Sulphate 15mg Dexamethasone Na Phosphate 5mg Hộp 1 lọ 5ml</p>

+ Thuốc nhỏ tai:

- Dòng thuốc đông dược gồm thuốc dạng nước, viên nang, viên nén
- Dòng thực phẩm chức năng gồm có những sản phẩm dành cho trẻ em như thực phẩm chức năng siro có nhiều công dụng tăng cường đề kháng và sức khỏe cho trẻ em và sản phẩm hỗ trợ khác có dưới dạng nước, dạng viên nang, viên nén.

Viên nang DK Betics & Trà túi lọc DK Betics



Thành phần cấu tạo cho 1 viên nang:

Cao Dây thìa canh lá to: 75mg
Cao Dây thìa canh : 150 mg

Thành phần cấu tạo cho 1 gói trà 2.8g:

Lá Dây thìa canh: 1,8g
Cao lỏng dây thìa canh lá to: 1,0g

Cốm dạ dày Ocam



O mai: 2 g
Bạch thực: 2g
Cam thảo: 2g
Bạch linh: 2g
Hậu phác: 2g
Ngô thù du: 1g
Trần bì: 2g
Hoàng liên: 1g

Sinh khương: 600 mg
Chè dây: 1g
Tinh bột nghệ: 100 mg
O Tặc cốt: 700 mg
Hoài sơn: 300 mg
Đảng sâm: 300 mg

Axxy



Thành phần:

Húng chanh 70g
Mật ong 50g
Cam thảo 20g
Cát cánh 20g
Hạnh nhân 10g
Trần bì 5g
Gừng tươi 5g

Phụ liệu: Chất bảo quản(Natri benzoat, 211), nước tinh khiết vừa đủ 100ml

Emkao



Thành phần:

Vitamin D3: 50.000 UI

Phụ liệu: Chất nhũ hóa (Cremophor, 450), Chất ngọt tổng hợp (Natri saccharin, 954 iv), Hương liệu tổng hợp (Hương dưa gang), nước tinh khiết.

Berberis





Thành phần:

Chiết xuất Hoàng liên ô rô(Caulis berberis nepalensis, Caulis berberis bealei)..... 15mg


Phụ liệu: Đường kính, nước tinh khiết, hương liệu tổng hợp vừa đủ 100ml.

Cacum kids



Thành phần:
 Cúc tím (Echinacea purpurea) ...750 mg
 Zinc Gluconate 500 mg
 Cao việt quất 200 mg
 Phụ liệu: Chất ngọt tổng hợp (Sorbitol, 420), Chất bảo quản (Natri benzoate, 211), hương liệu tổng hợp, nước tinh khiết: vừa đủ 100 ml.

Cốm tiêu hóa khỏe



Thành phần:
 Alpha amylase: 10.000 UI
 Papain: 10.000 UI
 Lipasol: 150 UI
 Pepsin: 20 mg
 Kẽm gluconate: 20 mg
 Vitamin PP: 2 mg
 Vitamin B1: 0.2 mg
 Vitamin B6: 0.1 mg

Thymomodulin

Thành phần:
 Thymomoduline 800 mg
 Cao việt quất 700 mg
 Phụ liệu vừa đủ 100 ml

- Bên cạnh đó còn dòng mỹ phẩm – làm đẹp như thực phẩm bảo vệ sức khỏe, sữa tắm dầu gội thảo dược cho trẻ em và phụ nữ sau sinh dưới dạng cream, mỡ, gel... có tác dụng hỗ trợ kháng khuẩn, bảo vệ da, thư giãn cơ thể.

Ngoài ra, Công ty còn nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật; hoạt động khoa học và công nghệ; sản xuất thuốc và hóa dược; sản xuất thực phẩm chức năng, các loại trà thảo dược, các sản phẩm cô đặc nhân tạo và kinh doanh thuốc. Thêm vào đó là dịch vụ tư vấn khoa học công nghệ, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc, nuôi trồng dược liệu, chế biến thuốc từ dược liệu và nhiều lĩnh vực. Nuôi trồng, chế biến dược liệu và các cây công nghiệp khác.

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 4: Kết quả kinh doanh năm 2016 – 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	53.243.704.992	86.713.613.727	62,86%
Vốn chủ sở hữu	25.733.262.584	30.346.664.768	17,93%
Doanh thu thuần	16.838.968.572	44.770.159.758	165,87%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(176.157.784)	575.265.006	-
Lợi nhuận khác	121.183.539	59.541.752	-50,87%
Lợi nhuận trước thuế	(54.974.245)	634.806.758	-

Lợi nhuận sau thuế	(56.039.416)	458.137.184	917,53%
Giá trị sổ sách	10.077	10.264	1,86%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty CP Dược Khoa

Ý kiến của đơn vị kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2017:

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 260318.103/BCTC.KT7 do Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC ban hành ngày 26/03/2018:

- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Do chúng tôi được bổ nhiệm làm kế toán viên của Công ty sau ngày 31/12/2017, nên chúng tôi đã không thể tham gia chứng kiến việc kiểm kê hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2017 và 01/01/2017. Bằng các thủ tục kiểm toán đã thực hiện, chúng tôi không thu nhập được đầy đủ các bằng chứng để đưa ý kiến về tính hiện hữu và tính chính xác của khoản mục Hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán cũng như ảnh hưởng của vấn đề này tới giá vốn hàng bán trong năm của Công ty.

Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi và ước tính dự phòng đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán tại ngày 31/12/2017 và 01/01/2017 với tổng số tiền lần lượt là 540.213.956 đồng và 402.379.791 đồng. Chúng tôi cũng không thu thập được đầy đủ các bằng chứng và cơ sở để đánh giá khả năng thu hồi làm căn cứ ước tính số dự phòng phải thu khó đòi cần phải trích lập.

- Vấn đề khác:

Báo cáo kiểm toán này được phát hành thay thế Báo cáo Kiểm toán số 260318.007/BCTC.KT7 ngày 26/03/2018 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC phát hành do Công ty trình bày lại số lượng cổ phiếu quỹ trên Thuyết minh số 18d của Báo cáo tài chính.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành:

Ngành dược là một trong các ngành với tiềm năng phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam do chiến lược phát triển giai đoạn đến năm 2020. Các xu hướng vĩ mô chính, như tăng trưởng thu nhập hộ gia đình, chiều hướng gia tăng chi tiêu từ phía Chính phủ cho dịch vụ chăm sóc sức khỏe, những cải thiện đáng kể về tuổi thọ của dân số và nhận thức về sức khỏe, đã và đang thúc đẩy nhu cầu dược phẩm Việt Nam. Do vậy, Công ty có môi trường kinh doanh tiềm năng và có khả năng phát triển cao.

Điểm nổi bật của Công ty Cổ phần Dược Khoa là có tiền thân và mối quan hệ với Trường Đại học Dược Hà Nội, do đó Công ty có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động, cũng như công nghệ, kỹ thuật, quản lý. Ngoài ra, Công ty còn được Trường Đại học Dược Hà Nội phối hợp, tạo điều kiện về việc nghiên cứu khoa học, có lợi thế về danh tiếng của Trường Đại học Dược Hà Nội.

Điểm khác biệt của Công ty Cổ phần Dược Khoa, là việc trực tiếp xây dựng hệ thống phát triển dược liệu từ cộng đồng ở các địa phương, theo chuỗi giá trị, qua đó nghiên cứu, sản xuất và

chuyển giao công nghệ trồng trọt, chế biến dược liệu và phát triển các sản phẩm thảo dược, thực phẩm chức năng và sản phẩm cô đặc. Nhờ đó, mặc dù có qui mô nhỏ, vốn ít, nhưng Công ty đang có được những bước phát triển bền vững, và có vị thế trong nghiên cứu phát triển và phát triển dược liệu ở Việt Nam Hiện Công ty đã phát triển được vùng trồng Actiso với diện tích khoảng 10ha, hàng năm cho thu hoạch từ 400-500 tấn dược liệu tươi tại Hà Giang, vùng trồng Gừng tía ở Lào Cai, vùng trồng Dây thìa canh tại Thái Nguyên, vùng trồng Trà hoa vàng tại Quảng Ninh.

Công ty Cổ phần Dược Khoa cũng sở hữu mạng lưới phân phối rộng rãi. Đến nay, ngoài hơn 20 công ty dược là các đối tác đặt hàng sản xuất thường xuyên thì hệ thống phân phối trực tiếp của công ty cũng đang cung cấp các sản phẩm do công ty nghiên cứu và sản xuất cho hơn 5.000 điểm bán là nhà thuốc, quầy thuốc cùng các đại lý phân phối chính thức tại nhiều tỉnh thành, đảm bảo năng lực cung ứng hàng hóa đến tay người tiêu dùng trên khắp cả nước. Tại địa bàn Hà Nội, Công ty đã chăm sóc thường xuyên tới hơn 2500 điểm bán bởi đội ngũ 20 nhân viên kinh doanh. Ở các tỉnh phía Bắc và Bắc Trung Bộ, Công ty cũng đã chăm sóc hơn 2500 khách hàng với mong muốn mang đến những sản phẩm chất lượng, những chương trình bán hàng tốt nhất và cập nhật nhất tới khách hàng. Ở Công ty, công tác giao hàng được vận hành bởi hệ thống kho đạt chuẩn GSP, GDP cùng đội ngũ giao hàng chuyên nghiệp tại Hà Nội cũng như thông qua các công ty là đại lý phân phối chính thức của Công ty tại các tỉnh để luôn đảm bảo hàng hóa được giao đến tay khách hàng nhanh chóng, kịp thời và đúng tiêu chuẩn chất lượng. Tại các khu vực Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ sản phẩm của Công ty sẽ đến tay người tiêu dùng thông qua các đối tác phân phối chiến lược với cam kết hợp tác lâu dài, phát triển bền vững.

Ngoài ra, nhờ quan tâm nghiên cứu phát triển công nghệ và sản xuất dòng sản phẩm mắt – mũi, đến nay Công ty đã có vị thế trong sản xuất và phân phối các sản phẩm mắt – mũi có nguồn gốc trong nước ở Việt Nam.

7.2. Triển vọng phát triển ngành:

Thị trường dược phẩm Việt Nam được đánh giá là một thị trường đầy tiềm năng, có nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn với hơn 90 triệu dân. Theo dự báo, tốc độ tăng trưởng của ngành giai đoạn 2013-2018 đạt khoảng 17,5% trong khi mức tăng trưởng bình quân của ngành tại các thị trường đang phát triển chỉ dao động trung bình từ 11-14% (Nguồn: IMS Health). Mặt khác, tiền thuốc bình quân đầu người ở Việt Nam vẫn thuộc loại thấp nhất trên thế giới, ngay cả so với những nước đang phát triển. Cụ thể, tiền thuốc bình quân đầu người ở các nước phát triển là 60 USD/người/năm, con số này gấp hơn 1,2-1,5 lần so với Việt Nam.

Ngành dược phẩm Việt Nam hiện nay chủ yếu sản xuất thuốc đơn giản, với nguồn nguyên liệu là nhập khẩu, chưa tự sản xuất được nguyên liệu hóa dược và chưa tự phát minh được thuốc. Với đặc thù chung của ngành như vậy, cơ hội để các công ty trong lĩnh vực dược mở rộng hoạt động kinh doanh từ gia công thuốc và sản xuất thuốc nhượng quyền là khá lớn, góp phần làm giảm giá thành, tăng thị phần so với các doanh nghiệp xuất và phân phối thuốc có vốn nước ngoài.

Với dự báo về tốc độ tăng trưởng của ngành dược nói chung và ngành Đông dược nói riêng trong những năm tới và định hướng phát triển của các cơ quan quản lý, triển vọng phát triển của ngành dược được đánh giá là khả quan.

8. Chính sách đối với người lao động

- **Số lượng lao động**

Bảng 5: Cơ cấu lao động tại ngày 31/08/2018

Lao động hợp đồng từ 12 tháng trở lên

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	06	5,8
2	Đại học	38	36,9
3	Cao đẳng	15	14,5
4	Trung cấp	22	21,4
5	Công nhân kỹ thuật	22	21,4
	Tổng cộng	103	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Dược khoa)

- **Chính sách tuyển dụng và đào tạo**

Để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả đòi hỏi lực lượng lao động giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, đội ngũ quản lý năng động, sáng tạo. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo và đào tạo lại, tuyển dụng lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Công ty cũng tiến hành quy hoạch, điều động nguồn nhân lực trong nội bộ Công ty. Kiện toàn bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn cùng với việc đào tạo, nâng cao trình độ cho toàn thể CBCNV. Xây dựng, đào tạo nguồn nhân lực trẻ, có trình độ chuyên môn, có ngoại ngữ cao, năng động, sáng tạo, tận tâm với công việc để từng bước kế thừa và tiếp thu kinh nghiệm từ đội ngũ cán bộ giàu kinh nghiệm.

Công ty cũng nỗ lực trong việc nâng cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, hiệu quả công việc, khuyến khích tinh thần chủ động và sáng tạo của mỗi cá nhân trong Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất.

- **Chính sách lương thưởng và phúc lợi:**

Công ty đã và tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

Có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với những lao động có năng lực quản lý và trình độ chuyên môn cao, có nhiều ý tưởng trong nghiên cứu và sản xuất, mang lại lợi ích cho Công ty.

Ngoài chế độ tiền lương Công ty thực hiện đầy đủ công bằng các chế độ chính sách khuyến khích người lao động như tiền lễ tết, thưởng hoàn thành kế hoạch, tạo cho người lao động yên tâm để gắn bó và làm việc hết mình cho doanh nghiệp.

- Mức lương bình quân năm 2017 là : 6.790.000 VNĐ/ người

9. Chính sách cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm đề xuất mức cổ tức trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả cho các cổ đông nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Từ khi cổ phần hóa đến nay, Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc:	10 - 25 năm
Máy móc, thiết bị:	05 - 15 năm
Phương tiện vận tải:	06 - 10 năm

- **Tình hình thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty Cổ phần Dược Khoa luôn thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn

- **Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty Cổ phần Dược Khoa thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà Nước, luôn thanh toán thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước theo đúng quy định

- **Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty không thực hiện trích lập các quỹ vì mức độ lợi nhuận là rất nhỏ so với những rủi ro tài chính bao gồm rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá và rủi ro tín dụng mà quá trình cổ phần hóa không giải quyết triệt để được các tồn tại của nợ phải thu, phải trả khó đòi và quá hạn.

- **Vay và thuê nợ tài chính**

Bảng 6: Chi tiết dư nợ các khoản vay

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
1	Vay ngắn hạn	2.920.000.000	9.368.164.000
2	Vay dài hạn	7.874.135.586	30.826.677.294
Tổng cộng		10.794.135.586	40.194.841.294

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 của Công ty CP Dược Khoa

Các khoản vay bao gồm:

- Vay ngắn hạn: để bổ sung vốn lưu động.
- Vay tín dụng ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Thái Hà. Mục đích vay: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng của Công ty Cổ phần Dược khoa tại Khu Công nghiệp Quế Võ 2, Xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.
- Vay tín dụng ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi Nhánh Đông Đô (02 hợp đồng). Mục đích vay: Bổ sung vốn mua ô tô.

10.2. Tình hình công nợ hiện nay

- Tình hình công nợ phải thu

Bảng 7: Tình hình Công nợ phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Các khoản phải thu ngắn hạn	13.833.930.721	7.962.089.620
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.657.307.721	2.951.622.753
Trả trước cho người bán ngắn hạn	10.075.106.611	4.263.745.506
Phải thu ngắn hạn khác	1.011.293.671	746.721.361
Tài sản thiếu cần xử lý	90.222.718	-
Các khoản phải thu dài hạn	50.000.000	5.000.000
Phải thu dài hạn khác	50.000.000	5.000.000
Tổng	13.883.930.721	7.967.089.620

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 của Công ty CP Dược Khoa

- Tình hình nợ phải trả

Bảng 8: Tình hình Công nợ phải trả

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
I. Nợ ngắn hạn	19.636.306.822	25.540.271.665
1. Phải trả người bán ngắn hạn	4.301.297.871	10.546.571.322
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	1.314.142.986	1.970.351.310
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	416.423.664	63.590.483
4. Phải trả người lao động	1.477.722.480	1.538.733.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	123.350.724	66.363.586
6. Phải trả ngắn hạn khác	9.083.369.097	1.986.497.664
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.920.000.000	9.368.164.000
II. Nợ dài hạn	7.874.135.586	30.826.677.294
1 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.874.135.586	30.826.677.294
NỢ PHẢI TRẢ	27.510.442.408	56.366.948.959

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017, của Công ty CP Dược Khoa

10.3. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 9: Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,01	1,17
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,52	0,54
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,52	0,65
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	1,07	1,86
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,45	2,65
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,32	0,64
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	-0,33	1,02

- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân	%	-0,22	1,63
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS bình quân	%	-0,11	0,65
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	-1,05	1,28

Nguồn: BCTC kiểm toán 2017 của Công ty CP Dược Khoa

11. Tình hình tài sản

Bảng 10: Giá trị tài sản Công ty tại ngày 31/12/2017

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	16.248.623.903	8.448.785.203	52%
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.437.761.809	2.269.949.084	66,03%
Máy móc, thiết bị	7.780.916.639	1.824.230.467	23,44%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5.029.945.455	4.354.605.652	86,57%
Tài sản cố định vô hình	-	-	-
Tổng cộng	16.248.623.903	8.448.785.203	52%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Dược Khoa

Bảng 11: Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017
Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	565.131.719	41.684.556.242
1 Công trình nhà máy sản xuất tại Quế Võ, Bắc Ninh	565.131.719	41.684.556.242

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Dược Khoa

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 12: Kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo

Đơn vị tính: đồng

S T T	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019 (*)	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với 2017	Kế hoạch	% tăng giảm so với 2018

1	Vốn điều lệ thực góp	30.039.100.000	-	-	-
2	Tổng doanh thu thuần	67.000.000.000	49,65%	-	-
3	Lợi nhuận sau thuế	2.160.000.000	371,47%	-	-
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	3,22%	-	-	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ VĐL	7,19%	-	-	-
6	Cổ tức	0%	-	-	-

Nguồn : Kế hoạch năm 2018 đã được thông qua tại Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 17/04/2018.

() Công ty chưa có kế hoạch kinh doanh năm 2019.*

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2018

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu, đẩy mạnh lợi nhuận trước và sau thuế.

Cơ sở để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh xuất phát từ triển vọng tăng trưởng khả quan của ngành dược nói chung. Đồng thời Công ty cũng tận dụng được ưu thế của vùng trồng nguyên liệu lớn, thu mua nguyên liệu với giá rẻ, giúp giảm giá vốn hàng bán. Nhà máy tại khu công nghiệp Quế Võ II – Bắc Ninh được đưa vào hoạt động từ tháng 4/2018 sẽ đóng góp vào tăng trưởng doanh thu cho Công ty trong năm tài chính 2018. Bên cạnh đó, dây chuyền sản xuất mới sẽ giúp công ty có thể tăng năng suất lao động, cắt giảm chi phí nhân công, từ đó giúp giảm giá vốn hàng bán cũng như các chi phí quản lí doanh nghiệp liên quan.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2018, Công ty đã xây dựng chi tiết phương án và các giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, như sau:

- Nâng cao năng lực quản lý: Ban lãnh đạo Công ty sẽ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về mọi mặt để đảm bảo rằng mọi kế hoạch đã được đưa ra và thông qua phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có chất lượng. Điều này nhằm nâng cao tính kỷ luật trong quản lý, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của người quản lý và tính hiệu quả khi giải quyết công việc.
- Công tác quản trị và điều hành: Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Công ty tập trung về bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả.
- Nâng cao năng lực tài chính: Công ty thực hiện các biện pháp huy động vốn để tập trung cho các dự án, các chương trình đầu tư cho sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả; Công tác tài chính, kế toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh phải được tiến hành đồng bộ, chặt chẽ và bám sát thực tế.

Tính đến 30/06/2018, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 25.818.517.467 đạt 38,54% kế hoạch năm 2018. Lợi nhuận sau thuế đạt 179.325.786 đồng đạt 8,3% kế hoạch năm

2018. Từ quý 2/2018, Nhà máy tại khu công nghiệp Quế Võ II – Bắc Ninh bắt đầu đưa vào hoạt động đầy mạnh sản xuất, có thêm nhiều khách hàng mới. Kết quả quý 2/2018, doanh thu bán hàng tăng 127%, lợi nhuận tăng 283% so với quý 1/2018, Tình hình kinh doanh có nhiều chuyển biến tích cực nên cuối năm 2018 vẫn sẽ đạt các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay, ...)

Công ty không có cam kết nhưng chưa thực hiện.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh:

- Lập kế hoạch thi công, kiểm tra, quản lý, và vận hành nhà máy mới tại KCN Quế Võ II hiệu quả và đúng tiến độ;
- Tiếp tục tập trung xây dựng chiến lược phát triển vùng nguyên liệu sạch, chủ động về nguồn nguyên liệu nhằm đáp ứng tiêu chuẩn vì chất lượng sản phẩm và mục tiêu sản xuất kinh doanh thông qua việc trực tiếp phát triển các vườn nguyên liệu, thiết lập mạng lưới cung cấp nguyên liệu sạch với sự kiểm duyệt chất lượng thường xuyên của công ty. Bên cạnh đó, công ty cũng nỗ lực trong việc bảo quản nguyên liệu ở nhiều dạng khác nhau giúp công ty luôn chủ động về nguyên liệu ở bất cứ thời điểm nào;
- Ý thức được tầm quan trọng của việc đầu tư công nghệ phục vụ quá trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm, Công ty tạo ra các quỹ nghiên cứu và phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế cũng nhưng các nguồn vốn khác nhằm đầu tư thiết bị, máy móc hiện đại, phù hợp năng lực và quy mô sản xuất. Công ty cũng sẽ chủ động thực hiện các dự án hợp tác với những đối tác có nền tảng công nghệ hiện đại nhằm học hỏi kiến thức, kinh nghiệm từ quá trình chuyển giao công nghệ. Công ty cũng nghiên cứu, áp dụng các hình thức cho thuê tài chính, thuê hoạt động máy móc để kịp thời trang bị các dây chuyền hiện đại phục vụ sản xuất;
- Liên kết với các nhà khoa học của Trường Đại học Dược Hà Nội cũng như các nhà khoa học trên thế giới tiến hành nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt tập trung vào các sản phẩm từ thảo dược có chất lượng cao theo hướng chuẩn hóa;
- Chủ động cơ cấu lại nguồn vốn, củng cố lại tình hình tài chính và tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng thu xếp vốn cho các dự án triển khai. Thực hiện quản lý tài chính đồng bộ, minh bạch, áp dụng các phần mềm bán hàng, quản lý hàng tồn kho tiên tiến, tạo cơ sở cho việc quản lý điều hành, đưa ra các quyết định kinh doanh kịp thời và nhanh chóng.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Công ty không có tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động quản trị

1.1. Cơ cấu và thành phần Hội đồng quản trị

Bảng 2: Thành viên Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ	Ghi chú
Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
Hà Đăng Thành	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
Phạm Đình Quyết	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
Bạch Đức Huyền	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
Nguyễn Thị Bích Thùy	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

1. Ông: Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch HĐQT – Kiểm Tổng giám đốc
Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/03/1978
Nơi sinh	Thành phố Nam Định
Số chứng minh nhân dân	013017059 do CATP Hà Nội cấp ngày 06/10/2007
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 80 Khuong Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0903208848
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sỹ đại học
Quá trình công tác:	
- Từ 9/2000 – 3/2005	Kiểm nghiệm viên – Viện kiểm nghiệm thuốc TW
- Từ 7/2005 – 12/2005	Trưởng phòng kiểm nghiệm, đảm bảo chất lượng Công ty dược phẩm Sao Kim
- Từ 4/2006 – 6/2008	Giám đốc chi nhánh kinh doanh thiết bị vật tư ngành dược – Công ty thiết bị 2H
- Từ 8/2008 – 5/2009	Trưởng phòng kinh doanh lắp đặt hệ thống xử lý nước – CN Công ty TBYT Minh Tâm
- Từ 5/2009 – 7/2009	Giám đốc chất lượng- Công ty Cổ phần Dược phẩm VCP
- Từ 8/2009 – 12/2010	Trưởng phòng ĐBCL – Công ty Dược khoa Trường ĐH Dược Hà Nội

- Từ 1/2011 – 10/2011	Quản đốc xưởng ĐD-TPCN, phụ trách bộ phận R&D – Công ty TNHH Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 11/2011 – 01/2012	Trưởng phòng R&D Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 02/2012 – 08/2016	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất kiêm trưởng phòng R&D – Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 8/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	314.040 CP (Chiếm 10,45% VDL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

2. Ông: Hà Đăng Thành	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	01/03/1984
Nơi sinh	Hà Đông, Hà Nội
Số chứng minh nhân dân	111889552 do CATP Hà Đông cấp ngày 31/07/2007
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	392 Quang Trung, Lan Khê, Hà Đông, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0915212292
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học dược
Quá trình công tác	

- Từ 07/2007 – 02/2014	Công tác tại phòng kinh doanh Công ty TNHH MTV Dược phẩm Trung ương 1
- Từ 02/2014-11/2014	Công tác tại Công ty cổ phần thương mại Dược Khoa
- Từ 12/2014 – 7/2016	Công tác tại Công ty TNHH MTV Dược Khoa - Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 8/2016 - nay	Thành Viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh tại Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	31.560 CP (Chiếm 1,05% VDL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

3. Ông: Phạm Đình Quyết	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Sản xuất
Giới tính	Nam
Ngày sinh	18/10/1986
Nơi sinh	Hòa Khánh – Hòa Vang – Đà Nẵng
Số chứng minh nhân dân	162687099 do CA Nam Định cấp ngày 03/04/2002
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Vĩnh Lại – Vĩnh Hào – Vụ Bản – Nam Định
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0973185534
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Quá trình công tác	

- Từ 09/2010 – 08/2011	Nhân viên bán hàng công ty cổ phần dược phẩm An Phát
- Từ 09/2011 – 10/2011	Nhân viên xưởng Mắt mũi – Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 11/2011 – 8/2016	Quản đốc xưởng Mắt Mũi – công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 8/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Sản xuất
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	18.900 CP (Chiếm 0,63 % VDL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Hưởng lương
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

4. Ông: Bạch Đức Huyền	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/04/1981
Nơi sinh	Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định
Số chứng minh nhân dân	013216738 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 09/07/2009
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	CT1-C1 Chung cư Xuân Đình – Từ Liêm – Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0985198866

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
- Từ 07/2007 – 08/2008	Chuyên viên Tài chính công ty CP Phát triển đô thị Từ Liêm
- Từ 09/2008 – 11/2014	Quyền kế toán trưởng – công ty CP phát triển nhà Tây Đô
- Từ 01/2015 – 03/2015	Quyền Trưởng phòng TC-KT – Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 04/2015 – 08/2016	Trưởng phòng TC-KT – Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 8/2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	292.680 CP (Chiếm 9,74% VDL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

5. Bà: Nguyễn Thị Bích Thùy	Thành viên HĐQT
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	10/07/1976
Nơi sinh	Sài Đồng – Long Biên – Hà Nội

Số chứng minh nhân dân	011837372 do Công an Thành phố Hà Nội cấp ngày 06/10/2009
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Phường Nghĩa Đô – Cầu Giấy – Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0914972376
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ quản lý Khoa học và Công Nghệ
Quá trình công tác	
- Từ 10/1999 – 01/2007	Nhân viên Công ty Khuôn đúc TSUKUBA Nhật Bản tại Việt Nam
- Từ 02/2007 – 09/2010	Trưởng phòng TM – Công ty khuôn đúc TSUKUBA
- Từ 03/2011 – 04/2011	Nhân viên - Công ty Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 05/2011 – 07/2016	Trưởng phòng HC-NS Công ty TNHH MTV Dược khoa
- Từ 08/2016 - nay	Trưởng phòng HC-NS Công ty Cổ phần Dược Khoa
- Từ 4/2017 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng HC-NS
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	27.000 CP (Chiếm 0,9% VDL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

1.2. Cơ cấu và thành phần Ban kiểm soát

Bảng 3: Thành viên ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Trương Thanh Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Lưu Quang Sáng	Thành viên ban kiểm soát
Phạm Văn Giang	Thành viên ban kiểm soát

1. Bà: Trương Thanh Nhân	Trưởng ban kiểm soát
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	08/02/1986
Nơi sinh	Hà Nội
Số chứng minh nhân dân	001186000431 do CTCCS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 30/07/2013
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 132 tổ 11 Đại Yên, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0969965213
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Ngân hàng
Quá trình công tác:	
- Từ 04/2010 – 09/2013	Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Phát triển sản phẩm thiên nhiên Floral
- Từ 10/2013 – 03/2017	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần thương mại Dược Khoa
- Từ 04/2017 - nay	Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Dược Khoa
- Từ 8/2016 - nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát, Nhân viên kế toán Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	0 CP

Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

2. Ông: Lưu Quang Sáng	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/11/1986
Nơi sinh	Hồng Quang, Nam Trực, Nam Định
Số chứng minh nhân dân	017479692 do CA Hà Nội cấp ngày 22/06/2013
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 31 LK3, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, HN
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0988870476
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ khoa học môi trường
Quá trình công tác:	
- Từ 09/2009 – 10/2014	Nhân viên Công ty CP Khoa học và Công nghệ môi trường Hà Nội
- Từ 11/2014 – 10/2015	Nhân viên Công ty CP thương mại Dược Khoa
- Từ 11/2015 – 07/2016	Nhân viên Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 8/2016 – 09/2016	Nhân viên Công ty Cổ phần Dược Khoa
- Từ 09/2016 – 05/2017	Phó phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Khoa

- Từ 05/2017 - Nay	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Khoa
- Từ 8/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm trưởng phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát kiêm trưởng phòng kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	34.140 CP (Chiếm 1,14% VĐL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VĐL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

3. Ông: Phạm Văn Giang	Thành viên Ban kiểm soát
Giới tính	Nam
Ngày sinh	24/12/1990
Nơi sinh	Hà Nội
Số chứng minh nhân dân	135439808 do CA Vĩnh Phúc cấp ngày 06/06/2007
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tam Hồng – Yên Lạc – Vĩnh Phúc
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	01689941290
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Dược sĩ đại học
Quá trình công tác:	
- Từ 08/2013 – 08/2014	Nhân viên NCPT – Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội

- Từ 08/2014 – 10/2015	Phó quản đốc xưởng Mát mũi – Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 10/2015 – 8/2016	Nhân viên NCPT – Công ty TNHH MTV Dược Khoa – Trường Đại học Dược Hà Nội
- Từ 8/2016 - nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm trưởng phòng KHVT Công ty Cổ phần Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát kiêm trưởng phòng KHVT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	16.700 CP (Chiếm 0,56% VDL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

1.3. Cơ cấu và thành phần Ban giám đốc

Bảng 4: Thành viên Ban Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Trường Giang	Tổng Giám đốc
Trần Văn Ôn	Giám đốc Dự án
Hoàng Sỹ Đường	Giám đốc Chất lượng
Phạm Đình Quyết	Giám đốc Sản xuất
Bạch Đức Huyền	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
Hà Đăng Thành	Giám đốc Kinh doanh

- Ông: Nguyễn Trường Giang – Tổng Giám đốc: (Sơ yếu lí lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

Ông: Trần Văn Ôn	Giám đốc Dự án
Giới tính	Nam

Ngày sinh	3/8/1966
Nơi sinh	Thái Nguyên
Số chứng minh nhân dân	012627909 cấp 21/7/2003 tại CA TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Sán Chay
Địa chỉ thường trú	Số 11 ngõ 1 dốc Thọ Lão, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0904040037
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Phó Giáo sư - Tiến sĩ
Quá trình công tác	
- Từ 1990-1993	Trợ lý nghiên cứu và giảng dạy Bộ môn Thực vật - trường ĐH Dược Hà Nội
- Từ 1993 – 2003	Giảng viên trường ĐH Dược HN
- Từ 2003 – 2008	Phó trưởng bộ môn Thực vật - Trường ĐH Dược HN
- Từ 2008 – nay	Trưởng bộ môn Thực vật - Trường ĐH Dược HN
- Từ 2010 – tháng 8/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược Khoa - Trường ĐH Dược HN
- Từ tháng T8/2016 - nay	Giám đốc dự án Công ty CP Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Giám đốc dự án
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng Bộ môn Thực vật - Trường Đại học Dược Hà Nội
Số cổ phần sở hữu	10.560 CP (0,35% VDL)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 Cp (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

Ông: Hoàng Sỹ Đường	Giám đốc Chất lượng
Giới tính	Nam

Ngày sinh	30/06/1987
Nơi sinh	Thanh Hóa
Số chứng minh nhân dân	172341689 cấp 19/6/2008 tại Thanh Hóa
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Xóm 3A xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan	0934350387
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ dược học
Quá trình công tác	
- Từ 11/2011-7/2016:	Quản đốc xưởng Đông Dược – TPCN Công ty TNHH MTV Dược Khoa - Trường ĐH Dược HN
- Từ 8/2016 – nay:	Giám đốc chất lượng Công ty CP Dược Khoa
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Giám đốc chất lượng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu	25.100 CP (0,84% VLD)
Số cổ phần đại diện phần vốn góp nhà nước	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không
Những khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không
Những người có liên quan nắm giữ cổ phần	Không

- Ông: Phạm Đình Quyết – Giám đốc Sản xuất: (Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)
- Ông: Bạch Đức Huyền – Giám đốc Tài chính – Kế toán trưởng: (Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)
- Ông: Hà Đăng Thành – Giám đốc Kinh doanh: (Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

2. Kế hoạch tăng cường quản trị

Công ty tập trung tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động sản xuất và kinh doanh bằng bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử.

- Đưa vào sử dụng các ứng dụng các tiến bộ của công nghệ thông tin như: các phần mềm quản lý nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, kế toán....
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc rõ ràng cho mọi thành phần nhân lực trong Công ty. Các chức danh có chính sách đào tạo được chi tiết theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm của Công ty.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

Ngoài ra, Công ty có kế hoạch tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty; tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân bổ nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT; Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt là trong công tác quản lý, hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

Hiện tại, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã tuân thủ luật Doanh nghiệp nhưng chưa tham chiếu theo điều lệ mẫu cho công ty đại chúng theo Thông tư 95/2017/TT-BTC. Công ty cam kết sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp với điều lệ mẫu quy định.

Hiện tại, Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty đang kiêm nhiệm Tổng Giám đốc, vì vậy Công ty cam kết kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo để phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Hiện tại Trưởng Ban Kiểm Soát của Công ty đang kiêm nhiệm chức vụ tại phòng kế toán. Công ty cam kết sẽ kiện toàn lại bộ máy để phù hợp quy định hiện hành.

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trong Bản công bố thông tin là đầy đủ và chính xác với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật với các thông tin này.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ - CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA
TỔNG GIÁM ĐỐC - NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trường Giang

**TỔ CHỨC TƯ VẤN - CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
GIÁM ĐỐC TƯ VẤN**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

)